

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày: 28-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt

2. Bà Huỳnh Thị Lượng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 V 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 02 V 2019 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 V 2019 đối với bị cáo:

Trương Chi T, sinh V 1996 tại B; giới tính: Nam; nơi thường trú: Xóm 9, xã A, huyện N, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thổ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Trương Chi D, sinh V 1972 và bà Hồ Thị Th, sinh V 1972; bị cáo có 04 chị, em, lớn nhất sinh V 1994, nhỏ nhất sinh V 2010; chưa vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2018 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Chi T:

1. Ông H - Luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số 069/A, Tổ 3, Khu phố 2, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà L - Luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số 069/A, Tổ 3, Khu phố 2, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại: Ông S, sinh V 1994 (Đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Y, sinh V 1968 (Cha đẻ); vắng mặt.

2. Bà N, sinh V 1972 (Mẹ đẻ); có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Khánh Mỹ, xã Khánh Hoà, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà K, sinh V 1999; địa chỉ: Số 157, đường Q, Phường 1, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh (Là đại diện uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền ngày 05/11/2018); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trương Chi D, sinh V 1972; có mặt.

2. Bà Hồ Thị Th, sinh V 1972; có mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 9, xã A, huyện N, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Văn M; có mặt.

2. Ông Đặng Thanh P; vắng mặt.

3. Bà Hồ Thị Thuỳ X; có mặt.

4. Ông Lê Bé V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Chi T, ông Trương Văn M, ông S, ông Lê Bé V và ông Đặng Thanh P (tên gọi khác: Tèo) cùng làm chung và ở chung tại công trình xây dựng nhà ở của ông Nguyễn Thanh M thuộc khu phố Tân Hội, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 21 giờ ngày 08/10/2018, sau khi uống rượu tại một quán cách công trình xây dựng nhà ở của ông M khoảng 200 mét thì ông S, ông V và ông P đi về công trình để nghỉ ngơi. Tại đây, giữa ông Trương Văn M và ông Lê Bé V xảy ra mâu thuẫn cãi nhau lớn tiếng. Lúc đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô đi mua trà sữa về tới công trình và nghe thấy ông M và ông V cãi nhau nên bị cáo T nói với ông V và những người liên quan là đi chỗ khác cãi nhau. Từ đó phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau giữa ông S và bị cáo T. Ông S đi ra đường ĐT746 trước cửa công trình xây dựng nhà ở của ông M và lấy điện thoại từ trong túi quần ra gọi điện thoại cho ai đó. Bị cáo T tưởng ông S gọi điện nhờ người đến đánh nên bị cáo T chạy đến vị trí ông S đang đứng và dùng tay phải đâm vào phần sống mũi của ông S làm ông S ngã ngửa người ra phía sau, phần đầu, lưng, Mông và chân chạm xuống đường ĐT746. Bị cáo T nhìn thấy phần sống mũi của ông S chảy nhiều máu và bất tỉnh nên bế ông S vào bộ ván gỗ trong công trình nằm nghỉ rồi nhờ ông V và ông P chở ông S đi cấp cứu. Sau đó, ông V và ông P đã dùng xe mô tô chở ông S đến phòng khám Đ thuộc xã TV, thị xã TU, tỉnh

Bình Dương cấp cứu. Tuy nhiên, do bị thương tích nặng nên ông S đã chết vào khoảng 22 giờ ngày 08/10/2018.

Sau khi bế ông S vào nằm trên bộ ván gỗ trong công trình, bị cáo T điều khiển xe mô tô của mình đi tìm nơi bán để lấy tiền điều trị cho ông S. Tuy nhiên, không bán xe được nên bị cáo T quay lại công trình. Khi quay lại công trình, bị cáo T nhìn thấy có nhiều người và nghe giọng một người phụ nữ nói lớn về việc bị cáo T giết chết ông S nên bị cáo T sợ và chạy xe mô tô đến bên xe Lam Hồng bán chiếc xe mô tô của mình cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo T đón xe khách về quê tại Xóm 9, xã A, huyện N, tỉnh B. Ngày 11/10/2018, bị cáo T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 800/PC09–GĐPY ngày 10/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của ông S là do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não).

Tại Công văn số 80/CV-PC09 ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương xác định các vết thương của bị hại S, cơ chế hình thành vết thương và hậu quả của từng vết thương như sau:

- Bị hại S có các vết thương gồm: U tụ máu trái phải (ký hiệu 01); u tụ máu cằm phải (ký hiệu 02); xây sát da vùng cột sống, thắt lưng và Mg (ký hiệu 03); dập, rách, tụ máu sống mũi kích thước 04cm x 03cm, rách da vùng sống mũi hình vòng cung kích thước 02cm x 2,5cm (ký hiệu 04).

- Về cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương (ký hiệu 01), (ký hiệu 02) và (ký hiệu 03) được hình thành do cơ thể nạn nhân tiếp xúc với vật có bề mặt phẳng, cứng, thô nhám như mặt đường, vỉa hè...gây lên. Vết thương (ký hiệu 04) do cơ thể nạn nhân tiếp xúc với vật cứng, có đầu cạnh nhỏ như kềm lưới B40...gây lên.

- Hậu quả của từng vết thương như sau: Vết thương vùng cằm pM (ký hiệu 02) gây vỡ xương hộp sọ từ thái dương phải qua cằm phải, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết não, dập não. Vết thương (ký hiệu 02) là nguyên nhân chính gây lên cái chết cho nạn nhân. Các vết thương khác chỉ gây xây sát da bên ngoài, tụ máu nhẹ, không gây tử vong cho nạn nhân.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-TU ngày 26 tháng 02 V 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Chi T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trương Chi T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu

quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; là người dân tộc thiểu số sống ở miền núi nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế và có ông nội là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b và s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b và s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Chi T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Chi D (Là cha của bị cáo T) đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Không yêu cầu Hội đồng xét xử đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Chi T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Bị cáo T, ông S, ông Trương Văn M, ông Lê Bé V và ông Đặng Thanh P cùng làm chung tại công trình xây dựng nhà ở của ông Nguyễn Thanh M tại khu phố Tân Hội, phường TH, thị xã TU. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/10/2018, khi thấy ông Trương Văn M cãi nhau với ông S và ông Lê Bé V, sợ chủ nhà nghe thấy và trách nên bị cáo T can ngăn và nói mọi người đi chỗ khác cãi nhau. Từ đó giữa bị cáo T và ông S xảy ra cãi nhau. Ông S đe dọa sẽ gọi người đến đánh bị cáo T và ông Trương Văn M. Vì vậy, khi thấy ông S đi ra phía trước cửa công trình xây dựng nhà ở của ông M và gọi điện thoại, tưởng là ông S gọi người đến đánh nên bị cáo T chạy đến chỗ ông S đứng và dùng nắm tay phải đâm vào sống mũi của ông S làm ông S ngã ngửa ra nền đường ĐT 746. Thấy ông S bất tỉnh và chảy máu mũi, bị cáo T đã bế ông S vào nằm trên bộ ván gỗ trong công trình xây dựng nhà ở của ông M rồi nhờ ông Lê Bé V và mọi người đưa ông S đi cấp cứu. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình đến xin lỗi và bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 35.000.000 đồng để lo mai táng. Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để khắc phục một phần hậu quả.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện bị hại trình bày: Thống nhất với nội dung cáo trạng đã nêu. Ông Trương Chi D (Là cha của bị cáo T) đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 35.000.000 đồng để lo mai táng. Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm chỉ yêu cầu xử phạt bị cáo nghiêm khắc, đúng pháp luật để trả lại công bằng cho gia đình bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Chi D và bà Hồ Thị Th trình bày: Ông D và bà Th là cha mẹ đẻ của bị cáo Trương Chi T. Được sự tác động của bị cáo T, ông D đã bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại với số tiền 35.000.000 đồng. Số tiền

35.000.000 đồng nêu trên là tài sản chung của ông D và bà Th. Ông D và bà Th không yêu cầu bị cáo T và đại diện bị hại trả lại số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt theo nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, Viện kiểm sát chưa xem xét nguyên nhân và bối cảnh dẫn đến việc phạm tội của bị cáo và việc bị hại chết, cũng như chưa xem xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo T như sau:

Việc bị cáo T đánh ông S có một phần nguyên nhân là do bị hại đã sử dụng rượu bia, không kiềm chế được nên khi cãi nhau thì bị hại có lời lẽ đe dọa sẽ gọi người đến đánh bị cáo. Khi bị hại ra đường ĐT 746 gọi điện thoại thì bị cáo tưởng là bị hại gọi người đến đánh nên bị cáo đã chạy ra dùng tay đánh vào sống mũi của bị hại làm cho bị hại ngã ra đường. Khi thấy bị hại ngã thì bị cáo bế bị hại vào nằm trên bộ ván gỗ trong công trình xây dựng và nhờ mọi người đưa bị hại đi cấp cứu. Tuy nhiên, ông Lê Bé V nói chờ gia đình ông S đến nên không cho mọi người đưa bị hại đi cấp cứu kịp thời. Khoảng 20 phút sau khi sự việc xảy ra, ông V mới đưa bị hại đi cấp cứu nhưng khi ông V bế ông S ra đường thì ông V bị ngã và mặt ông S va vào hàng rào lưới B40 và cột sắt dẫn đến ông S tiếp tục bị thương và chảy nhiều máu. Khi đến phòng khám Đ thì ông S cũng chưa được cấp cứu tích cực mà chỉ được sơ cứu và chờ chuyển lên bệnh viện tuyến trên. Hậu quả là khoảng 22 giờ ngày 08/10/2018 ông S đã chết tại phòng khám Đ. Như vậy, hậu quả bị hại chết là do bị hại không được cấp cứu kịp thời và còn do các vết thương khác gây nên chứ không pM hoàn toàn do bị cáo T gây ra.

Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; sau khi phạm được gia đình tác động bị cáo đã ra đầu thú; là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương. Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi khi đe dọa gọi người đến đánh bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như sự phân tích trên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Trương Chi T được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo T nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Trương Chi T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo T tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định pháp y, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08 tháng 10 V 2018, tại đoạn đường ĐT 746 phía trước công trình xây dựng nhà ở của ông Nguyễn Thanh M thuộc khu phố Tân Hội, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trương Chi T đã dùng tay pM đánh vào vùng mặt của ông S làm cho ông S bị đập, rách sống mũi và ngã ngửa ra nền đường ĐT 746 dẫn đến bị chấn thương sọ não, xuất huyết não và sau đó tử vong.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Nhưng vì thái độ coi thường pháp luật mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại dẫn đến việc bị hại có thương tích và sau đó chết. Tuy nhiên, bị cáo chỉ mong muốn gây thương tích cho bị hại, không mong muốn tước đoạt D mạng của bị hại. Hậu quả bị hại chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; là người dân tộc thiểu số sống ở miền núi và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; có ông nội là người có công với cách mạng. Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi khi có lời lẽ đe dọa gọi người đến đánh bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với D chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với ý kiến phân tích về nguyên nhân, bối cảnh dẫn đến việc phạm tội của bị cáo, về việc bị hại chết có một phần nguyên nhân từ việc cấp cứu, điều trị không kịp thời cũng như về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên, đối với ý kiến của người bào chữa về việc hậu quả bị hại chết còn do các vết thương khác không pM do bị cáo T gây ra là không có căn cứ chấp nhận vì lý do tại Công văn số 80/CV-PC09 ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương xác định vết thương vùng cằm pM gây vỡ xương hộp sọ từ thái dương pM qua cằm pM, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết não, dập não. Vết thương này là nguyên nhân chính gây lên cái chết cho bị hại S. Các vết thương khác chỉ gây xây sát da bên ngoài, tụ máu nhẹ, không gây tử vong cho nạn nhân.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận vì hậu quả chết người là rất nghiêm trọng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Xét thấy ý kiến của bị cáo là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584 và 591 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trương Chi D và bà Hồ Thị Th không yêu cầu giải quyết về số tiền 35.000.000 đồng đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội bị kết án và pM bồi thường thiệt hại nên pM chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 135, 136, 268, 269, 298, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự V 2015;

- Căn cứ vào các Điều 38 và 48; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự V 2015, sửa đổi bổ sung V 2017;

- Căn cứ vào các Điều 584 và 591 của Bộ luật Dân sự V 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Chi T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Chi T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn phạt tù D từ ngày 11 tháng 10 năm 2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Chi T pM bồi thường cho đại diện bị hại là ông Y và bà N số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người pM thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự V 2015 cho đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trương Chi T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pM thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã TU (01);
- Công an thị xã TU (03);
- Chi cục THADS thị xã TU (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Văn Hưng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Văn Nô

Huỳnh Thị Lượng

Đào Văn Hưng

